TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa chị Phạm Thị Thuý M và anh Trịnh Văn Qu.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Duy Niên và bà Nguyễn Thị Bình.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXX - ST ngày 6 tháng 6 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thúy M**, sinh năm 1990;

HKTT: Thôn Bồn Thôn, xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ: thôn Việt Ph, xã Tân L, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh **Trịnh Văn Qu**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Bồn Th, xã Trung A, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(Chị M và anh Qu đều có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 4 năm 2024, bản tự khai đề ngày 23 tháng 4 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trịnh Văn Qu kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung A, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 22 tháng 4 năm 2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Chị và anh Qu đã cho nhau cơ hội và tìm nhiều biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh chị mâu thuẫn căng thẳng nhất vào năm 2019 và sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn Việt Ph, xã Tân L sinh sống, còn anh Qu vẫn sống ở thôn Bồn Th, xã Trung A cùng bố mẹ đẻ anh Qu và các con chung của anh chị. Tuy nhiên do đặc thù công việc, anh Qu làm nghề lái tàu nên thi thoảng anh Qu mới về nhà. Bản thân chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có khả năng hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Văn Qu.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Trịnh Văn Qu có 03 con chung là Trịnh Thành Đ, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2011; Trịnh Thanh Đ, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2013; Trịnh Thành Đ, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2016. Hiện nay cả 03 con chung đều đang ở với anh Qu và bố mẹ đẻ anh Qu là ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị Đ tại xã Trung A. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị có yêu cầu nếu Tòa án giải quyết ly hôn, để đảm bảo sự ổn định về chỗ ăn ở, học tập của các con, nếu anh Qu đồng ý nuôi cả 03 con chung thì chị cũng chấp thuận. Hiện nay anh Qu làm nghề lái tàu, thu nhập khoảng 30 triệu đồng/tháng. Ngoài ra, anh Qu còn được sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ anh Qu trong việc trông nom và chăm sóc các con. Chị sẽ tự nguyện góp cấp dưỡng nuôi con cho anh Qu theo điều kiện thực tế của chị. Hiện tại công việc của chị chưa ổn định, thu nhập chưa đều nên trong thời gian anh chị sống ly thân, chị chỉ cấp dưỡng cho con bằng hiện vật như sữa, bánh kẹo, quần áo vào mỗi dịp chị về thăm con. Chị chưa có điều kiện cấp dưỡng được bằng tiền mặt cho các con. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị xin được nuôi con Trịnh Thành Đ, vì cháu còn nhỏ, cần sự yêu thương quan tâm của người mẹ. Chị đề nghị Tòa án không lấy lời khai của con chung do sợ ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu.

Về quan hệ tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai ngày 03 tháng 5 năm 2024, bị đơn anh Trịnh Văn Qu trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, thời điểm mâu thuẫn và nguyên nhân mẫu thuẫn cũng giống như chị M đã trình bày. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng anh chị đã nhiều lần tìm cách tháo gỡ nhưng không hoá giải được. Bố mẹ anh cũng nhiều lần khuyên bảo vợ chồng anh nhưng không có kết quả. Đến năm 2019, anh chị quyết định sống ly thân. Chị M về nhà bố mẹ đẻ chị M ở xã Tân L, huyện Vũ Thư sống; còn anh và các con chung của anh chị sống cùng với bố mẹ đẻ anh tại xã Trung A, huyện Vũ Thư. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị M vì vợ chồng anh không còn tình cảm với nhau nữa.

Về quan hệ con chung: Anh và chị M có 03 con chung là Trịnh Thành Đ, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2011; Trịnh Thanh Đ, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2013; Trịnh Thành Đ, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2016. Hiện nay cả 03 con chung đều đang ở với anh và bố mẹ đẻ anh tại xã Trung An; do anh và bố mẹ đẻ anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung. Anh không yêu cầu chị M phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh vì hiện nay chị M không có công ăn việc làm. Hiện anh làm nghề thuyền viên, thu nhập khoảng 30 triệu đồng/tháng. Anh đề nghị Tòa án không lấy lời khai của con chung do sợ ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu đang ở độ tuổi phát triển.

Về quan hệ tài sản: Anh Qu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại Biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 21 tháng 6 năm 2024, bà Nguyễn Thị Đ (mẹ đẻ của anh Qu) trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống của anh chị cũng giống như chị M và anh Qu đã trình bày. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh Qu, quan điểm của gia đình bà việc ly hôn là do anh chị tự quyết định.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 03 con chung đúng như chị M và anh Qu đã trình bày. Hiện nay các con đều ở với vợ chồng bà và anh Qu. Từ khi các con của anh chị được sinh ra cho đến nay, các con chung của anh chị đều do ông bà nội trực tiếp chăm sóc. Khi chị M còn chung sống với anh Qu thì cũng thường xuyên đi làm công ty nên không có thời gian chăm sóc con cái. Trường hợp anh chị ly hôn, nguyện vọng của anh Qu mong muốn được nuôi cả 03 con chung của anh chị. Vợ chồng bà sẽ hỗ trợ anh Qu trong việc chăm sóc, đưa đón các con.

Về quan hệ tài sản: Anh chị không có nợ nần gì bà, cũng không có đóng góp gì vào khối tài sản của gia đình bà. Vì vậy bà không có đề nghị gì về tài sản.

4. Biên bản xác minh ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại Ủy ban nhân dân xã Trung A, huyện Vũ Thư thể hiện: Chị M và anh Qu được tự do tìm hiểu, kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung A vào ngày 22 tháng 4 năm 2009. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh Qu tại thôn Bồn Thôn, xã Trung A. Anh chị nảy sinh mâu thuẫn căng thẳng và dẫn đến anh chị sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì địa phương không nắm được. Anh Qu vẫn sinh sống tại địa phương xã Trung A, còn chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị M ở xã Tân Lập sống. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh Qu, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Trịnh Thành Đ, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2011; Trịnh Thanh Đ, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2013; Trịnh Thành Đ, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2016. Hiện nay cả 03 con chung đều đang ở với anh Qu và bố mẹ đẻ anh Qu là ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị Đ tại xã Trung A. Về điều kiện nuôi con: Anh Qu hiện làm nghề lái tàu, thu nhập khoảng 30 triệu đồng/tháng nên đảm bảo thu nhập để nuôi con. Anh Qu chỉ bị hạn chế về thời gian do anh Qu làm nghề lái tàu, thường xuyên vắng nhà, thi thoảng mới về thăm con. Tuy nhiên bù lại anh Qu có được sự hỗ trợ của ông H và bà Đ trong việc chăm sóc, trông nom con cái. Hơn nữa hiện nay cả 03 con chung của anh chị đều đã lớn, tự lập về ăn uống, sinh hoạt và chủ động được việc học tập. Gia đình anh Qu có nhà cửa rộng rãi, khang trang tại địa phương nên đảm bảo cho các con chung của anh chị có chỗ ở ổn định, thuận tiện cho việc ăn học của các cháu. Trường hợp anh chị ly hôn, địa phương đề nghị Toà án căn cứ vào nguyện vọng của đương sự để giải quyết. Nếu anh Qu có nguyện vọng nuôi con thì địa phương đề nghị Toà án chấp thuận cho anh Qu. Anh Qu có đủ điều kiện để nuôi con theo quy định.

Về tài sản: Anh chị có tài sản chung hay không địa phương không nắm được. Anh chị không có khoản vay nợ chung tổ chức xã hội nào của địa phương.

5. Biên bản xác minh ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Trung A, huyện Vũ Thư; ông Nguyễn Văn Phú - Trưởng thôn Bồn Thôn cung cấp: Hiện tại các con chung của anh Qu và chị M đang được nghỉ hè, các cháu theo mẹ đi chơi, không có nhà. Các cháu đi chơi ở đâu thì ông không nắm được nên không cung cấp được cho Toà án địa chỉ hiện nay của các cháu.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm***:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị: Xử cho chị Phạm Thị Thuý M được ly hôn anh Trịnh Văn Qu; Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Trịnh Văn Qu trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là Trịnh Thành Đ, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2011; Trịnh Thanh Đ, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2013; Trịnh Thành Đ, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2016. Ghi nhận việc anh Qu không yêu cầu chị M phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Do chị M và anh Qu không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Phạm Thị Thuý M khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Trịnh Văn Qu có đăng ký thường trú tại thôn Bồn Th, xã Trung A, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[1.2] Chị Phạm Thị Thúy M và anh Trịnh Văn Qu đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

2.Về nội dung:

[**2.1**] **Quan hệ hôn nhân**: Chị Phạm Thị Thuý M và anh Trịnh Văn Qu đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung A vào ngày 22 tháng 4 năm 2009 là hôn nhân tự

nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn, cả 02 đã cố gắng tìm biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Do mẫu thuẫn của anh chị không được dung hoà nên dẫn đến cuộc sống ly thân, mỗi người một nơi suốt từ năm 2019 đến nay. Bản thân anh Qu cũng xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, anh cũng đồng ý ly hôn với chị M. Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị Mừng và anh Qu đã đến mức trầm trọng, anh chị đã sống ly thân một thời gian rất dài (từ năm 2019 đến nay), do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Phạm Thị Thúy M được ly hôn anh Trịnh Văn Qu.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị Thuý M và anh Trịnh Văn Qu có 03 con chung là Trịnh Thành Đ, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2011; Trịnh Thanh Đ, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2013; Trịnh Thành Đ, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2016. Hiện nay cả 03 con đều đang ở với anh Qu và bố mẹ đẻ anh Qu, do anh Qu và bố mẹ đẻ anh Qu trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Anh Qu có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 con chung. Anh Qu hiện làm nghề lái tàu, thu nhập khoảng 30.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, anh Qu còn có được sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ anh Qu trong việc trông nom, chăm sóc các con. Chị M xin nuôi cháu Đ nhưng chị không chứng minh được chỗ ở cũng như thu nhập. Vì vậy để đảm bảo ổn định về học tập, sinh hoạt cho các cháu và từ năm 2019, chị M bỏ về nhà đẻ ở các cháu đều ở với anh Qu và ông bà nội nên cần giao cả 03 con chung của anh, chị cho anh Qu trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc anh Qu không yêu cầu chị M phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Qu.

[**2.3**] **Về tài sản**: Chị Phạm Thị Thuý M và anh Trịnh Văn Qu không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[**2.4**] **Về án phí**: Chị M, anh Qu mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản

1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Phạm Thị Thuý M được ly hôn anh Trịnh Văn Qu.

2. **Về quan hệ con chung:** Xử giao cho anh Trịnh Văn Qu trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là Trịnh Thành Đ, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2011; Trịnh Thanh Đ, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2013; Trịnh Thành Đ, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2016. Ghi nhận việc anh Qu không yêu cầu chị M phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị Thuý M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị Phạm Thị Thuý M và anh Trịnh Văn Qu có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thuý M, anh Trịnh Văn Qu mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ đi số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai số 0001637 ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, chị M được hoàn trả 150.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thuý M và anh Trịnh Văn Qu có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã Trung A, huyện Vũ Thư;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **Nguyễn Thị Xuân Huyền**